TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2024/HS-ST
Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam và bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/HSST ngày 31-10-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 02-12-2024 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn V, sinh năm 1991, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn P, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Lương Thị Ngọc T, sinh năm 1967; anh chị em ruột có 05 người; bản thân chưa vợ; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14-6-2024 cho đến nay, (Có mặt).

2. Hứa Hải Đ, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Viết T1, sinh năm 1955 và bà Vy Thị S, sinh năm 1957; anh chị em ruột có 06 người; có vợ đã ly hôn; có 02 người con sinh năm 2011 và 2012; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14-6-2024 cho đến nay, *(Có mặt)*.

3. Trần Văn S1, sinh năm 1997, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh

năm 1970 và bà Lê Thị N, sinh năm 1974; anh chị em ruột có 04 người; có vợ Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 2000; có 02 người con sinh năm 2021 và 2023; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14-6-2024 cho đến nay, *(Có mặt)*.

4. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1992, tại Đồng Nai; nơi thường trú: 1 B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; anh chị em ruột có 02 người; bản thân chưa vợ; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14-6-2024 cho đến nay, *(Có mặt)*.

5. Lầu Mạnh H, sinh năm 2001, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Văn N1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1966; anh chị em ruột có 03 người; bản thân chưa vợ; tiền án: có 01 tiền án, ngày 28-12-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 19-01-2023; tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 21-6-2024 cho đến nay, *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 13/6/2024, trong quá trình tuần tra kiểm soát tuyến đường liên xã thuộc ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an xã B phát hiện Trần Văn S1 điều khiển xe môtô biển số 60L9 – 2038 có biểu hiện nghi vấn "phê" ma tuý nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Trần Văn S1 khai nhận vừa sử dụng ma tuý đá tại nhà của Chu Văn V thuộc ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Công an xã B tiếp tục kiểm tra hành chính nhà ở của Chu Văn V thì phát hiện 04 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma tuý, gồm có: Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Nguyễn Ngọc Q và Trần Thanh T4. Tang vật, phương tiện thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm có chai nhựa, ống hút và nỏ thuỷ tinh (niêm phong nỏ thuỷ tinh); 02 xe môtô biển số: 60B9 – 019.61 và biển số 60L9 – 2038; 02 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s màu xanh và OPPO Reno8 T 5G màu bạc. Công an xã B đã lập biên bản kiểm tra, tạm giữ niêm phong tang vật theo quy định và

mời những người liên quan về trụ sở làm việc và bàn giao vụ việc trên cho Công an huyện để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Chu Văn V khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên đã bàn bạc với Hứa Hải Đ chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và nhờ Trần Văn S1 cầm điện thoại mua 02 lần ma tuý đá với tổng số tiền 500.000đồng của Lầu Mạnh H. Trong đó, Nguyễn Ngọc Q góp 300.000đồng để sử dụng ma túy. Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Nguyễn Ngọc Q, Trần Văn S1 đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của mình.

Ngày 21/6/2024, Lầu Mạnh H đã đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý cho Trần Văn S1 như trên; đồng thời giao nộp 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone Xs màu vàng của H và 01 điện thoại hiệu Realme C11 2021 màu xám của Chu Văn V có liên quan quan đến hành vi phạm tội.

Kết quả điều tra đủ căn cứ xác định quá trình phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 13/6/2024, Hứa Hải Đ điều khiển xe môtô biển số 60L9 – 2038 đến nhà của Chu Văn V tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai để chơi. Tại đây, V bàn bạc với Đ mua ma túy đá về sử dụng, mỗi người góp 100.000đồng, Đăng gật đầu đồng ý. Do không ai có tiền nên Đ đã mượn điện thoại di động hiệu Realme C11 2021 màu xám của V và sử dụng tài khoản Zalo của V tên "Denngo" nhắn tin cho Nguyễn Ngọc Q (sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyễn Q") để mượn 200.000đồng. Tiếp đó, V và Đ bàn bạc thống nhất: V đem thế chấp điện thoại di động hiệu Realme C11 2021 màu xám của V để lấy tiền mua thiếu 200.000đồng ma túy đá về sử dụng rồi ngày hôm sau Đ trả lại cho V 100.000đồng để chuộc điện thoại. Thực hiện theo kế hoạch, V đã sử dụng điện thoại và Zalo của mình để nhắn tin cho Trần Văn S1 (sử dụng tài khoản Zalo tên "S1") nhờ S1 thế chấp điện thoại và mua giùm 200.000đồng ma tuý đá, S1 nhắn tin trả lời đồng ý. Sau đó, S1 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s màu xanh và Zalo của mình nhắn tin cho Lầu Mạnh H (sử dụng tài khoản Zalo tên "Mạnh Hùng") để thế chấp điện thoại di động hiệu Realme C11 2021 màu xám của V mua thiếu 200.000đ ma tuý đá. H đồng ý với đề nghị của S1 và hẹn khi nào H nhắn tin thì chạy đến nhà H để lấy ma túy.

Trong lúc này, V điều khiển xe môtô biển số 60B9 – 019.61 chở Đ đến nhà S1 tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, V đưa cho S1 điện thoại di động hiệu Realme C11 2021 màu xám gắn sim số 0985197465 và điều khiển xe môtô biển số

60B9 – 019.61 chở theo Đ cùng S1 đi mua ma tuý đá. Trên đường đi, S1 nói V "tí cho chơi ma tuý với" và được V gật đầu đồng ý. Khi đến chợ thuộc ấp N, theo đề nghị của S1 cả nhóm dừng xe ở đầu dong, S1 một mình đi bộ vô nhà H mua ma tuý đá. Tại thời điểm này, H đã đứng chờ S1 ngay tại hàng rào bên trái nhà H. Do đã có sự thỏa thuận từ trước, vừa gặp mặt H, S1 đã đưa điện thoại di động hiệu Realme C11 2021 màu xám gắn sim số 0985197465 của V cho H cầm, H đưa lại cho S1 01 túi nylon chứa ma tuý đá. Sau khi nhận lấy ma túy, S1 quay lại vị trí V và Đăng chờ trước đó. Sau đó, V điều khiển xe môtô biển số 60B9 – 019.61 chở Đ và S1 về nhà V để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Trên đường đi, S1 đưa cho V 01 túi nylon chứa ma tuý đá vừa mua của H. Tại nhà của mình, V lấy dụng cụ sử dụng ma tuý đá đã chuẩn bị sẵn, xé túi nylon đổ ma tuý đá vào nỏ thuỷ tinh, dùng hột quẹt đốt nỏ rồi cầm bộ dụng cụ lên hút rồi đưa cho Đ và S1 cùng sử dụng. Mỗi người hút ma tuý đá được một lượt thì Nguyễn Ngọc Q đến. Lúc này, V nói với Q "nhắn tin không trả lời làm tao cầm điện thoại mất". Biết rõ V đang đề cập đến việc cầm điện thoại để mua ma túy sử dụng nên Q đã đưa cho V 300.000đồng để góp mua ma túy sử dụng. Khi V đồng ý và cầm lấy tiền thì Q cũng ngồi xuống sử dụng ma tuý đá.

Sau khi hút hết ma tuý đá trong dụng cụ, V nói để lấy 300.000đồng Q vừa góp mua thêm ma tuý đá về sử dụng và được Đ, S1 và Q đồng ý. Tiếp đó, V đưa cho S1 300.000đồng để S1 gọi cho H mua ma tuý đá về sử dụng. S1 tiếp tục sử dụng điện thoại và Zalo của mình nhắn tin cho H nhờ mua giùm 300.000đồng ma tuý đá, H đồng ý với đề nghị của S1 và hẹn tí nữa nhắn tin thì chạy đến nhà H để lấy ma túy. Sau đó, V điều khiển xe môtô biển số 60B9 – 019.61 chở S1 đến nhà H. Khi đến đầu dong S1 xuống xe đi bộ vô nhà H và được H đứng chờ sẵn tại hàng rào bên trái nhà H. S1 nhanh chóng đưa cho H 300.000đồng, H đưa lại cho S1 01 túi nylon chứa ma tuý đá, S1 nhận lấy rồi ra lại chỗ V chờ. Trên đường đi về nhà V, S1 đã đưa cho V 01 túi nylon chứa ma tuý đá vừa mua được của H. Tại nhà V, V xé túi nylon đổ ma tuý đá vào nỏ thuỷ tinh, dùng hột quẹt đốt nỏ rồi cầm bộ dụng cụ lên hút trước, sau đó lần lượt đến Đ, S1, Q hút.

Cả nhóm đang sử dụng ma tuý đá thì Trần Thanh T4 đến nhà rủ V nhậu. Do V đang sử dụng ma túy nên không đồng ý và nói T4 hút hơi cho tỉnh táo rồi về, T4 đã hút một hơi ma tuý đá rồi không sử dụng nữa. V, Đ, S1 và Q lần lượt sử dụng cho đến khi hết ma túy đá trong dụng cụ thì V đem dụng cụ sử dụng ma túy đá xuống dưới gầm bàn rồi tất cả ngồi chơi. Sau đó, S1 mượn xe môtô biển số 60L9 –

2038 của Đ đi về mua sữa cho con rồi quay lại sau, khi S1 đang trên đoạn đường đi về thuộc ấp N thì bị Công an xã B 2 kiểm tra phát hiện như trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 1278/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 nỏ thuỷ tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKS-TN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, truy tố các bị cáo Chu Văn Việt, Hứa Hải Đăng và Trần Văn S1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lầu Mạnh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm nhân dân huyện T rút một phần truy tố với tình tiết định khung hình phạt: "Phạm tội 02 lần trở lên" theo qui định điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Trần Văn S1 và Nguyễn Ngọc Q, giữ nguyên quan điểm truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Trần Văn S1 và Nguyễn Ngọc Q và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Trần Văn S1 và Nguyễn Ngọc Q phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lầu Mạnh H và đề nghị tuyên bố bị cáo Lầu Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo V mức án từ 08 (T5) năm đến 09 (C1) năm tù, xử phạt bị cáo Đ mức án từ 08 (T5) năm đến 09 (Chín) năm tù, xử phạt bị cáo S1 mức án 08 (T5) năm đến 09 (Chín) năm tù, xử phạt bị cáo Q mức án từ 08 (T5) năm đến 09 (C1) năm tù. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H mức án từ 08 (T5) năm đến 09 (C1) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về rút một phần quyết định truy tố: Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát rút một phần truy tố với tình tiết định khung hình phạt: "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Trần Văn S1 và Nguyễn Ngọc Q. Xét thấy, hành vi tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo diễn ra liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, không có thời gian ngắt quảng, vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai rút truy tố đối với tình tiết định khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, nên chấp nhận việc rút truy tố.

[3] Về tội danh và khung hình phạt:

3.1. Về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/6/2024, tại ấp N, xã B, huyện T, do có nhu cầu sử dụng ma túy Chu Văn V đã bàn bạc với Hứa Hải Đ chuẩn bị địa điểm, dụng cụ nhờ Trần Văn S1 cầm điện thoại mua 02 lần ma túy với tổng số tiền 500.000 đồng của Lầu Mạnh H. Trong đó, Nguyễn Ngọc Q góp 300.000 đồng để sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Trần Văn S1 và Nguyễn Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo tổ chức cho nhau và tổ chức cho Trần Thanh T4 sử dụng ma túy, đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt phạm tội "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.2. Về tội mua bán trái phép chất ma túy:

Ngày 13/6/2024, Lầu M đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn S1 với tổng số tiền 500.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số 132/CT-VKS-TN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Trần Văn S1 và Nguyễn Ngọc Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lầu Mạnh H có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Đ, S1, Q phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, ngoài ra các bị cáo V, Đ, H là người dân tộc việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tính chất đồng phạm: các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó (1) V và Đ là người khởi xướng, cùng bàn bạc, thống nhất về địa điểm sử dụng ma túy, góp tiền để mua ma túy sử dụng, V còn là người liên hệ với S1 để giúp mua ma túy để cùng sử dụng, đồng ý cho S1 cùng sử dụng ma

túy, chuẩn bị công cụ và các phương tiện khác để sử dụng ma túy, sử dụng nhà của mình làm địa điểm sử dụng ma túy, vai trò của V và Đ là cao nhất trong vụ án, nhưng V tham gia với vai trò chủ chốt hơn nên hình phạt của V là cao nhất; vị trí và vai trò của Đ đứng thứ hai, chỉ sau V. (2) S1 tham gia vụ án ngay từ đầu, trực tiếp sử dụng điện thoại liên hệ với H để mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng; (3) Q tham gia một phần trong vụ án, khi đến địa điểm tổ chức sử dụng ma túy, thì Đ, V và S1 đã sử dụng khối lượng ma túy chuẩn bị từ trước, Q tiếp tục góp thêm số tiền 300.000đ để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, vai trò của Q, S1 thấp hơn của V và Đ, trong đó S1 tham gia vụ án từ đầu nên hình phạt phải cao hơn Q.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trước và sau thời điểm phạm tội, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) nỏ thuỷ tinh hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn lại theo Kết luận giám định số 1278/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý là vật cấm sử dụng nên tiêu huỷ.

+ 03 (ba) điện thoại di động gồm: hiệu Samsung Galaxy A20s màu xanh của Trần Văn S1, hiệu Iphone Xs màu vàng của Lầu Mạnh H và hiệu Realme C11 2021 màu xám của Chu Văn V; quá trình điều tra xác định được 03 điện thoại trên có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị báo nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 T 5G màu bạc của Nguyễn Ngọc Q; quá trình điều tra xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của Q, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Q là phù hợp với quy định pháp luật.

+ 01 xe môtô biển số 60B9 – 019.61, quá trình điều tra xác định xe môtô trên là tài sản của bà Lương Thị Ngọc T - sinh năm: 1967 (mẹ ruột của Chu Văn V, nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Bà T không biết V sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà T là phù hợp với quy định pháp luật.

+ 01 xe môtô biển số 60L9 – 2038, quá trình điều tra xác định được xe môtô trên là tài sản của ông Hứa Thế H1 – sinh năm: 1990 (nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Ông H1 không biết Đ sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông H1 là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với Võ Thị Như Q1 là người bị cáo H khai là đã bán ma túy cho H với số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra Q1 không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của mình, ngoài lời khai của Lầu Mạnh H không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Q1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Thanh T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm chính là đúng theo qui định pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, việc đánh giá tính chất đồng phạm là chưa phù hợp, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Q và S1 có phần nghiêm khắc nên chỉ chấp nhận một phần đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Trần Văn S1 và Nguyễn Ngọc Q.

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lầu Mạnh H.

- Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 3 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Trần Văn S1 và Nguyễn Ngọc Q phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tuyên bố bị cáo Lầu Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

1.1. Xử phạt bị cáo Chu Văn V 08 (T5) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14-6-2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Hứa Hải Đ 08 (T5) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14-6-2024.

1.3. Xử phạt bị cáo Trần Văn S1 07 (Bảy) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14-6-2024.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14-6-2024.

1.5. Xử phạt bị cáo Lầu Mạnh H 08 (T5) năm 06 (S2) tháng tù.Thời hạn tù tính kể từ ngày 21-6-2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tiêu hủy 01 (một) nỏ thuỷ tinh hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn lại theo Kết luận giám định số 1278/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s màu xanh đã vỡ màn hình; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme C11 2021 màu xám.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-10-2024).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Chu Văn V, Hứa Hải Đ, Trần Văn S1, Nguyễn Ngọc Q và Lầu Mạnh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an nhân dân huyện Thống Nhất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Phường